

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV
về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh

Kính thưa các đồng chí,

Được sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị, sau đây tôi xin báo cáo những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

Nội dung báo cáo gồm 3 phần: **(1)** sự cần thiết ban hành Nghị quyết; **(2)** những tư duy mới của Nghị quyết; và **(3)** là những nội dung cơ bản của Nghị quyết.

PHẦN THỨ I: SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Sau 8 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhận thức về vị trí, vai trò đặc biệt của biển được nâng lên; thể chế, chính sách, pháp luật và quản trị biển tiếp tục được hoàn thiện; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường. Kinh tế biển tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế. Đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo được cải thiện. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế về biển được củng cố, tăng cường; giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Tuy nhiên, mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Thể chế, chính sách, quản trị biển và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước còn bất cập. Kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, điều tra cơ bản, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường biển chưa đáp ứng yêu cầu. Tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sạt lở bờ biển diễn biến phức tạp. Việc quản lý, khai thác và làm chủ không gian biển, ứng phó với các thách thức an ninh biển và nâng cao đời sống một bộ phận cư dân ven biển, hải đảo còn hạn chế; giá trị văn hóa biển chưa được phát huy đầy đủ.

Kính thưa các đồng chí,

Nước ta là quốc gia biển có vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng, có vùng biển rộng hơn 1 triệu km², gấp khoảng ba lần diện tích đất liền, là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, không gian phát triển chiến lược và là bộ phận cấu thành quan trọng của năng lực cạnh tranh và sức mạnh tổng hợp quốc gia. Thêm vào đó, Biển Đông và Biển Tây nước ta luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, tác động trực tiếp đến hòa bình, ổn định và phát triển đất nước.

Trước bối cảnh và yêu cầu mới, việc ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là yêu cầu cấp thiết nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu mở rộng không gian phát triển quốc gia, đổi mới quản trị biển hiện đại và phát huy vai trò chiến lược của biển trong phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế.

PHẦN THỨ II: NHỮNG TƯ DUY MỚI VỀ PHÁT TRIỂN QUỐC GIA BIỂN MẠNH

Thể hiện ở 6 nội dung sau:

- **Thứ nhất**, chuyển mạnh từ tư duy phát triển kinh tế biển sang xây dựng và phát triển quốc gia biển mạnh; từ khai thác tài nguyên sang quản trị, khai thác hiệu quả không gian biển quốc gia dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định hướng phát triển quốc gia có năng lực quản trị biển hiện đại, kinh tế biển phát triển, khoa học, công nghệ biển tiên tiến, có năng lực bảo vệ chủ quyền biển, đảo và vị thế quốc tế về biển; phát triển toàn diện sức mạnh quốc gia trên biển, đưa biển thực sự trở thành một trong những trụ cột quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- **Thứ hai**, xác định biển là không gian phát triển chiến lược và là nơi hình thành những cực tăng trưởng, các ngành kinh tế và động lực phát triển mới. Tập trung nghiên cứu phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, có khả năng tạo đột phá, tạo giá trị gia tăng cao.

- **Thứ ba**, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu cho phát triển biển.

- **Thứ tư**, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế biển với củng cố quốc phòng, an ninh trên biển, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; phát triển bảo đảm yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển; nâng cao năng lực phòng thủ và bảo vệ lợi ích quốc gia trên biển.

- **Thứ năm**, đề xuất mô hình quản trị biển hiện đại, thống nhất, liên thông, dựa trên dữ liệu và quy hoạch không gian biển quốc gia; bảo đảm quản lý tổng hợp, quản trị đồng bộ mặt biển, đáy biển, lòng đất dưới biển, các đảo, vùng ven biển và vùng trời trên biển; đồng thời bảo đảm sự kết nối chặt chẽ giữa đất liền với biển đảo, giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

- **Thứ sáu**, các chương trình hành động cần cụ thể, đảm bảo 5 rõ, có cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

PHẦN THỨ III: NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Nội dung Nghị quyết bao gồm 5 nhóm quan điểm chỉ đạo; các nhóm mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn và phân tổ chức thực hiện.

1. Về 5 nhóm quan điểm chỉ đạo

*** Quan điểm thứ nhất:** *Xác định rõ vai trò của biển.*

- Biển là không gian phát triển chiến lược, là nền tảng quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia.

- Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là chiến lược phát triển đất nước lâu dài, gắn chặt với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Việt Nam phải có nền quản trị biển hiện đại; kinh tế biển phát triển; khoa học, công nghệ biển tiên tiến; môi trường bền vững; văn hóa giàu bản sắc; cộng đồng cư dân giàu mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững và hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả, vị thế, uy tín quốc tế ngày càng cao.

*** Quan điểm thứ hai:** *Đổi mới mạnh mẽ tư duy, hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia biển mạnh và quản trị biển hiện đại.*

- Chuyển mạnh từ khai thác biển sang quản trị biển hiện đại; từ phát triển kinh tế biển sang phát triển quốc gia biển mạnh; từ quản lý theo ngành sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển quốc gia.

- Hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia biển mạnh là đột phá chiến lược; phát huy mạnh mẽ, hiệu quả mọi nguồn lực, khơi thông mọi tiềm năng, lợi thế của biển, hải đảo; hình thành các cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế, hành lang kinh tế biển, gắn kết đất liền - biển - hải đảo và các không gian phát triển mới.

*** Quan điểm thứ ba:**

- Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chính xây dựng, phát triển quốc gia biển mạnh, trọng tâm là đẩy mạnh điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học biển; phát triển và làm chủ công nghệ, dữ liệu và tri thức biển, đại dương.

- Phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực biển hiện đại.

*** Quan điểm thứ tư:** *Nhận diện đầy đủ các yếu tố bảo đảm tính "bền vững" trong xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.*

- Phát triển quốc gia biển mạnh trên cơ sở khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển theo hướng xanh, thông minh, phát triển trong giới hạn sinh thái và khả năng chịu tải của môi trường biển, đại dương; kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, biến đổi đại dương; nâng cao khả năng chống chịu, năng lực phòng, chống thiên tai, giảm thiểu rủi ro.

*** Quan điểm thứ năm:** *Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc và xác định trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của các nhóm chủ thể trong xây dựng và phát triển quốc gia biển mạnh.*

- Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân; bảo đảm đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của các chủ thể trong xã hội.

- Phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn ra biển lớn; phát triển đất nước theo hướng biển, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

2. Về các nhóm mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nghị quyết đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030; tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đề ra 6 nhóm mục tiêu cụ thể với 32 mục tiêu cụ thể cần đạt được trong giai đoạn 2026 - 2030 tạo tiền đề xây dựng và phát triển quốc gia biển mạnh, bao gồm các nhóm về: **(1)** Kinh tế; **(2)** Phát triển không gian biển, hạ tầng biển; **(3)** Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; **(4)** Quản trị không gian biển, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; **(5)** Văn hoá, xã hội; **(6)** Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại (*Đề nghị các đồng chí nghiên cứu chi tiết trong Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết*).

3. Về các nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Nghị quyết đề ra 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn, bao gồm:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị biển quốc gia. Với các nội dung chính:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về biển; chuyển mạnh sang quản trị hiện đại, tổng hợp, thống nhất không gian biển dựa trên dữ liệu số và quy hoạch không gian biển; quản trị đồng bộ vùng biển, đáy biển, lòng đất dưới biển, đảo, vùng ven biển, vùng trời trên biển; mở rộng không gian phát triển quốc gia ra biển xa, biển sâu và các không gian biển mới; đổi mới cơ chế điều phối liên ngành về biển, đại dương.

- Phát huy vai trò, tính chủ động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, cộng đồng, doanh nghiệp và Nhân dân.

(2) Hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo đột phá phát triển quốc gia biển mạnh. Với các nội dung chính:

- Đổi mới quản trị không gian biển là nội dung cốt lõi, đột phá trong hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia biển mạnh.

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung hệ thống pháp luật liên quan, cùng với nâng lên năng lực thực thi; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, minh bạch, ổn định, khả thi và có sức cạnh tranh quốc tế.

- Quy hoạch không gian biển quốc gia đảm bảo thống nhất, đồng bộ, kết nối giữa đất liền, biển, vùng trời và các không gian mới; định hướng không gian đa tầng, đa ngành; đảm bảo là công cụ quản lý, điều phối tổng hợp phát triển không gian biển quốc gia, là căn cứ để phân bổ nguồn lực.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá quốc gia biển mạnh.

(3) Huy động, phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển mạnh doanh nghiệp biển, nhất là các tập đoàn, tổng công ty quy mô lớn.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, ưu tiên cho các lĩnh vực, địa bàn, dự án trọng điểm, lan tỏa.

- Phát triển mạnh các doanh nghiệp biển dẫn dắt; hình thành các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước, tư nhân quy mô lớn có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành, lĩnh vực biển quan trọng.

(4) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tăng đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng, tiếp nhận, chuyển giao, phát triển công nghệ biển; thúc đẩy xây dựng, tích hợp, khai thác hiệu quả dữ liệu biển quốc gia, bản đồ số biển, đại dương.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ quản lý về biển.

(5) Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới.

Tập trung vào 5 lĩnh vực:

- Phát triển ngành dầu khí và khai thác tài nguyên, khoáng sản biển.

- Phát triển kinh tế hàng hải trở thành trụ cột quan trọng của kinh tế biển, bao gồm:

- + Phát triển hệ thống cảng biển;

- + Phát triển đội tàu vận tải biển hiện đại; đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics hàng hải, kết nối đồng bộ với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và hàng không;

+ Phát triển ngành công nghiệp đóng tàu đồng bộ với đội tàu biển, phương tiện thủy nội địa, hệ thống cảng, công nghiệp phụ trợ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Cơ cấu lại ngành thủy sản hiện đại, bền vững, tổ chức sản xuất theo chuỗi, tích hợp đa giá trị.

- Phát triển du lịch và dịch vụ biển.

- Phát triển mạnh năng lượng tái tạo và các ngành, lĩnh vực biển mới.

(6) Phát triển đồng bộ hạ tầng biển, mở rộng không gian phát triển quốc gia, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia và khu vực.

- Mở rộng không gian phát triển ra biển xa, biển sâu và các không gian biển mới; hình thành các cực tăng trưởng, các trung tâm, hành lang kinh tế biển mạnh.

- Phát triển hạ tầng biển, ven biển, hải đảo, hạ tầng kết nối đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển hạ tầng chiến lược, lưỡng dụng, số, năng lượng.

- Phát triển các khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do, khu kinh tế tự do, đô thị biển và các cụm công nghiệp - dịch vụ - đô thị biển hiện đại, xanh, thông minh, bảo đảm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

(7) Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển, hải đảo.

(8) Xây dựng văn hóa biển, nâng cao đời sống người dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát triển toàn diện văn hóa biển Việt Nam trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm của quốc gia biển.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, di sản biển.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; có chính sách thu hút dân ra sinh sống ổn định ở các đảo đủ điều kiện.

(9) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, đảo; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia.

- Phát triển quốc gia biển mạnh gắn chặt với bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại.

- Tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trên biển.

- Chủ động, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế về biển, đảo. Tăng cường vai trò và ảnh hưởng của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác, quản trị biển và đại dương.

4. Về tổ chức thực hiện

Nghị quyết đã phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện cho: Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Chính phủ; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

Bộ Chính trị ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, xác định rõ mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ, giải pháp cùng với 6 nhóm mục tiêu với 32 mục tiêu cụ thể và danh mục gồm 45 nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình cụ thể, xác định rõ lộ trình, thời gian, nguồn lực, sản phẩm và phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện.

Thưa các đồng chí,

Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh thể hiện tầm nhìn chiến lược với những tư duy mới và đột phá về biển. Đề nghị các đồng chí quán triệt sâu sắc; lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để tổ chức thực hiện thành công mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh và giàu từ biển.

Trên đây là các nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

Xin kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!